

Bản án số: 263/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Lê Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xiêm – Thư ký Toà án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXX-ST ngày 05/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh A, sinh năm 1985

HKTT: Số nhà 39 ngõ 63, tổ 7 phố C, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội.

Hiện nay đang tạm trú tại: Tổ 77 khu 5B, phường B, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị B sinh năm 1986

Trú tại: Số nhà 39 ngõ 63, tổ 7 phố C, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị B:

Bà T sinh năm 1969 và bà V sinh năm 1979 – Luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Bà M – Luật sư thuộc thành viên Chi hội Luật sư vì quyền trẻ em.

(anh A và bà M xin xét xử vắng mặt, chị B, bà T, bà V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, Anh A trình bày: Tôi xây dựng gia đình với chị B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, Thành phố Hà Nội ngày 11/12/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi ăn chung ở chung với bố mẹ tôi tại tổ 7 phường P. Đến năm 2015 thì chuyển sang phường T và từ đó vợ chồng tôi không sống cùng với bố mẹ tôi. Vợ chồng chúng tôi sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do dịch bệnh tôi làm ăn không tốt dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Từ trước đến nay kinh tế gia đình đều do một mình tôi gánh vác nên khi gặp khó khăn tôi không muốn gia đình vợ con

phải lo lắng nên luôn gồng mình chèo lái. Vợ tôi không hiểu và thông cảm lại cho rằng tôi không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình. Khi không thể cố gắng được, tôi muốn gia đình và vợ con chia sẻ giúp tôi đứng lên thì vợ chồng cãi nhau. Cuộc sống chung vợ chồng vô cùng căng thẳng không có hạnh phúc. Do không thể vực dậy được kinh tế vì không muốn ảnh hưởng đến các con nên tôi đã đi làm tại Quảng Ninh và vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ở Quảng Ninh, thỉnh thoảng tôi vẫn gửi tiền về cho bố mẹ và cô B để trang trải cuộc sống. Đến năm 2022 thì tôi thất nghiệp không có thu nhập ổn định nên không thể chu cấp được cho gia đình và vợ con. Từ khi ly thân cô B cũng không hề quan tâm hỏi han tôi sống hay chết.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là cháu Đ, sinh ngày 11/01/2012; cháu B, sinh ngày 01/3/2017 và cháu H, sinh ngày 01/5/2019. Hiện nay cả 3 cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi là tôn trọng quyết định của con. Nếu các con ở với tôi thì tôi xin nuôi và không yêu cầu cô B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, còn nếu các con ở với mẹ tôi cũng đồng ý và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000/ tháng cho 1 cháu.

Hiện nay tôi làm nghề tự do đang kinh doanh nội thất thu nhập bình quân khoảng 20 đến 30.000.000 đồng/ tháng

Về tài sản chung: Khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Bị đơn chị B có văn bản trình bày: Tôi và anh A (Sinh năm 1985) đăng ký kết hôn ngày 11/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi rất yêu thương nhau và sống hòa thuận, chúng tôi ở cùng bố mẹ chồng và em trai chồng (chưa kết hôn) tại phường P, quận L, thành phố Hà Nội. Tới năm 2015 chúng tôi đã xây nhà và đầu năm 2017 thì ra ở riêng tại số 39, ngõ 63 C, T, L, Hà Nội. Cùng trong năm 2017 này, khi tôi mang bầu và sinh con trai thứ hai là B thì chồng tôi đã có mối quan hệ bất chính với cô Vương Thùy Trang đã từng là người yêu cũ và lúc đó đang có chồng và hai con trai. Việc này bố mẹ chồng tôi biết rõ, bức xúc và phản đối kịch liệt. Dù rất tổn thương và đau đớn, nhưng trước sự ăn năn hối hận của chồng, tôi đã bỏ qua, cho cả hai vợ chồng cơ hội làm lại và nuôi dạy các con. Năm 2018, vợ chồng tôi cùng một số người bạn đầu tư đất dưới Quảng Ninh, chồng tôi thường xuyên phải đi làm xa nhà, nhưng anh vẫn đi về liên tục, thỉnh thoảng đưa vợ con xuống Quảng Ninh du lịch.

Tháng 5 năm 2019 tôi sinh bé trai thứ 3 là H. Trong thời gian này chồng tôi vẫn liên tục xa nhà, một mình tôi chăm 3 con nhỏ và có sự hỗ trợ của hai bên gia đình nội ngoại. Khi con trai tôi được 4 tháng tuổi, tôi lại tiếp tục phát hiện chồng có quan hệ bất chính với cô Lương Ngọc T khi cô T vẫn đang có chồng và hai con (một trai một gái) sống tại H, Quảng Ninh. Thực sự tôi lại bị gục ngã và chịu đau đớn lần thứ 2. Tôi đã bị tác động rất lớn về tinh thần, tôi đau ốm và suy sụp. Tôi không hiểu tại sao chúng tôi đã có với nhau 3 mặt con chung, mối quan hệ vợ chồng cũng như đôi bên nội ngoại đang rất hòa thuận mà chồng tôi lại cặp kè gái gú bên ngoài và xa lánh hắt hủi vợ con. Tôi đang chăm con nhỏ, tôi gần như bị rơi vào trạng thái trầm cảm. Nhưng may mắn tôi đã vượt qua, tôi quyết tâm không thể bỏ lại các con, không thể để gia

đình tan nát. Tôi đã cố gắng, quyết liệt, nói chuyện thẳng thắn, và lại tiếp tục cho chồng cơ hội. Thời gian đầu có thấy chồng tôi còn có ý muốn níu kéo cùng làm lại. Nhưng dần dần, họ lại tiếp tục có mối quan hệ bất chính với nhau một cách công khai hơn.

Tháng 7/2021 chồng tôi nói với con trai lớn là bố đi làm ăn xa nhà, và chính thức xuống sinh sống tại Chung cư Sapphire H, phường Hòn Gai, H Quảng Ninh. Do có người quen, bạn bè tại Hòn Gai, nên tôi được biết thông tin rằng ban ngày họ chung sống với nhau như vợ chồng, tối cô ta lại về với con và gia đình của mình. Tôi không biết chồng cô ta có biết việc này hay không. Chồng tôi thì thỉnh thoảng đôi khi vài tháng mới về thăm con, thăm gia đình.

Tháng 6/2022 tôi, bố mẹ chồng tôi và đại gia đình nhà chồng tôi có ra Quảng Ninh du lịch và bố cháu có qua đón các cháu đi chơi. Nhưng lúc này sự thực lên tới đỉnh điểm. Chồng tôi và cô T đưa 5 đứa trẻ gồm 3 đứa con chung của chúng tôi và 2 đứa con riêng của cô ta đi chơi và rêu rao khắp nơi họ là vợ chồng và có 5 đứa con (Trong khi cô ta vẫn đang có chồng hợp pháp và hai con nhỏ). Cô ta thậm chí còn ngang ngược mò về tận nhà bố mẹ chồng tôi gặp, nói chuyện khiến cho bố mẹ chồng tôi rất bức xúc. Con lớn của tôi là Đ (sinh năm 2012) lúc đó đã hiểu chuyện và không chấp nhận sự thật, cháu rất hoang mang, chán ghét bố và bồ của anh ta, cháu liên tục đòi về nhà.

Đến khoảng tháng 4 năm 2023, không hiểu lý do gì mà chồng tôi về nhà ép buộc tôi và bố mẹ chồng tôi (chính là bố mẹ đẻ của anh ta) phải bán nhà đang ở đi để đưa tiền cho anh ta mang xuống Quảng Ninh với vợ hờ của anh ta. Điều này khiến bản thân tôi và bố mẹ chồng tôi vô cùng ngạc nhiên và phẫn nộ. Tôi và bố mẹ chồng tôi không đồng ý với việc làm của anh ta với cô nhân tình một cách trái pháp luật. Vì vậy, anh ta đã dùng mọi mưu mô, thủ đoạn để lừa, ép vợ con, bố mẹ đẻ của mình cho anh ta bán nhà để lấy tiền mang xuống Quảng Ninh cùng bồ nhí. Anh ta còn cho xã hội đen đến nhà dụ dỗ, thuyết phục, thậm chí dọa nạt bố mẹ đẻ của mình để ông bà bán nhà. Tuy nhiên bố chồng tôi từng là người lính bộ đội cụ Hồ nên rất hiểu chuyện và tuyên bố không bao giờ ông bán nhà để đưa tiền cho con trai sử dụng một cách trái pháp luật, trái đạo lý con người được.

Ngày 16/4/2023 chồng tôi viện cớ về thăm con và lại đưa ra yêu cầu bắt ép vợ con cũng như bố mẹ đẻ của mình phải bán nhà để đưa tiền cho anh ta mang xuống Quảng Ninh với bồ nhí. Trong lúc không được toại nguyện anh ta đưa luôn hai đứa trẻ sinh năm 2017 và 2019 là con chung của chúng tôi xuống thẳng Quảng Ninh mà không được sự đồng ý của gia đình cũng như bản thân tôi là mẹ đẻ của hai cháu. Anh có nhắn lại cho tôi là đưa các con đi chơi sẽ đưa về cho tôi yên tâm. Trước khi bắt ép 2 đứa trẻ đi, do ông bà không đồng ý nên anh ta còn bảo đứa bé đứng ở sân chào “Vĩnh biệt ông bà”... Từ khi anh ta đưa các cháu đi gần như là bắt cóc, tôi rất lo lắng, gọi điện thì bị chặn máy, không có cách gì có thể liên lạc được với các con. Ông bà nội các cháu là bố mẹ đẻ của anh ta cũng nhớ cháu mà không thể gặp các cháu mình được. Anh ta cố tình cách ly các cháu, cắt đứt liên lạc với ông bà nội, với tôi là mẹ đẻ của cháu cũng như anh cả các cháu với mục đích là uy hiếp tinh thần để ép buộc vợ con và bố mẹ đẻ của mình bán nhà đưa tiền cho anh ta tiêu xài.

Tôi, bố mẹ chồng và cả em chồng, cô chú bên chồng đã nhiều lần xuống đó tìm gặp đưa các con về, nhưng cũng không được gặp con. Nhiều tháng liên tiếp anh giữ con, nói chính xác hơn là bắt cóc con để đe dọa ép tôi và bố mẹ chồng bán nhà cho

anh ta và cô Lương Ngọc T trả món nợ làm ăn của mình. Và một người mẹ như tôi suốt hơn 4 tháng trời rỗng rã không có chút thông tin của hai con mình, không được gặp gỡ hay đón con, tôi cảm thấy tuyệt vọng và lo lắng cho 2 đứa nhỏ trong khoảng thời gian thiếu tình thương của mẹ. Và tới thời điểm hiện tại, tôi mới được biết trong thời gian giữ 2 đứa trẻ dưới Quảng Ninh, tháng 6/2023 anh có làm đơn li hôn tôi và nói là đang nuôi 2 đứa trẻ.

Suốt thời gian giữ hai bé ở Quảng Ninh, chồng tôi bố trí đồng bọn xã hội đen xăm trổ đầy mình có nhiều lần tìm đến nhà dọa nạt bố mẹ chồng tôi. Ban đầu anh ta dọa tự tử, dọa chết, dọa bị xã hội đen xiết nợ nếu không trả. Sau đó là đưa người lạ vào nói chuyện dọa nạt bố mẹ chồng tôi khiến cả nhà bất lực và rất hoang mang. Bố mẹ tôi đều là công nhân viên chức, cả đời lương thiện, ít va chạm nên đôi lúc bố mẹ chồng tôi sợ quá cũng định liệu mình bán nhà bán cửa vì lo lắng cho con trai vì bị khủng bố tinh thần.

Tháng 8/2023 tôi và con trai lớn cùng sự hỗ trợ của một số người họ hàng ở Quảng Ninh đã đưa được 2 cháu bé về nhà trong tình trạng tinh thần bị hoảng loạn vì sợ hãi. Tôi cũng đã có đơn trình báo sự việc với công an phường Hồng Gai. Tôi đã được chứng kiến cảnh ăn ở của các cháu với bố và tình nhân ở Quảng Ninh mà một người mẹ như tôi quặn thắt tim gan, 2 đứa trẻ không được đi học, bị nhốt trong nhà xem tivi, điện thoại, chán thì tự đưa nhau xuống sảnh chung cư chơi, các con đau ốm, gầy và đen, nhìn thực không cầm nổi nước mắt. Chính ông bà nội của các cháu cũng không ngăn được nước mắt rơi một cách xót xa khi được gặp lại các cháu sau mấy tháng trời mất liên lạc.

Khi tôi đưa được hai cháu bé về tới nhà, thì ngay chiều tối hôm đó, chồng tôi về nhà làm loạn lên với thái độ rất bất mãn, la hét đập phá đòi bắt 2 đứa trẻ đi tiếp. Lúc đó, mẹ chồng tôi cùng các cháu quá sợ hãi phải ôm nhau run sợ khóa trái cửa phòng. Bố chồng tôi và em trai chồng thì ở ngoài nín giữ, ngăn cản sự hung hãn như con thú dữ của chồng tôi. Trong tình thế hỗn loạn, tôi đã phải gọi điện thoại cầu cứu lực lượng cảnh sát 113 và nhờ tới sự can thiệp trực tiếp kịp thời của công an còn ám ảnh cả nhà, đặc biệt là những đứa trẻ vô tội, chúng nó hỏi mẹ "Bố là người xấu có đúng không mẹ" mà tôi thực sự đau lòng không biết phải trả lời con như nào. Chúng còn quá ngây thơ không hiểu hành động của bố là gì? Tại sao bố lại khiến cả nhà, làm bà và mẹ khóc?

Mục đích của chồng tôi mang các con đi là để đe dọa và ép tôi cùng bố mẹ chồng bán nhà cửa đang ở để lo cho khoản vay của anh. Vì anh ta hiểu rõ các con là lẽ sống của tôi, là niềm an ủi tuổi già của ông bà nên dùng cách bắt các cháu đi để ép buộc bố mẹ, vợ con bán nhà. Tôi và ông bà đã chăm sóc các cháu từ bé, lại là tình máu mủ ruột rà nên rất đau đớn, xót xa cho các cháu.

Do vậy, tôi khẳng định rằng, việc chồng tôi trình bày là đang nuôi hai cháu là thông tin không chính xác, lừa dối Quý Tòa.

Thực tế, cả 3 cháu con tôi đang được tôi nuôi dưỡng tại nhà ở T, L, Hà Nội cùng sự chăm sóc yêu thương trực tiếp hàng ngày của ông bà nội các cháu, cũng chính là bố mẹ đẻ của nguyên đơn.

Tôi cũng khẳng định rằng, đề xuất muốn nuôi 3 con của nguyên đơn là giả tạo, chỉ nhằm cách ly các cháu với tôi (mẹ đẻ) và với ông bà nội các cháu, với ý chí để hòng che giấu, thể hiện mưu đồ ép buộc người thân bán nhà của nguyên đơn.

Trên thực tế, với một người đàn ông không công ăn việc làm ổn định, đồng lương bấp bênh, cặp kè gái gú, nợ nần chồng chất... như nguyên đơn không thể có được cuộc sống và tương lai tốt cho bất kỳ đứa trẻ nào được. Tôi tin chắc rằng các con tôi không thể có một môi trường sống lành mạnh để phát triển bình thường được. Điều này cũng được bố mẹ chồng tôi (cũng chính là bố mẹ đẻ của nguyên đơn) cũng như họ hàng nhà chồng tôi lo lắng và khẳng định như vậy.

Thời điểm này, tôi nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân quận L triệu tập lên làm việc. Tuy nhiên, phải đợi tôi đòi hỏi thì cán bộ Tòa án mới cung cấp Thông báo thụ lý vụ án cho tôi.

Do vậy, tôi mới biết rõ mục đích của bố các con tôi. Tôi thể hiện quan điểm là không đồng ý cho bố cháu nuôi bất kể một đứa con chung nào của chúng tôi nếu chúng tôi li hôn để đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu.

1. Đ, sinh ngày 11/01/2012

2. B, sinh ngày 01/03/2017

3. H, sinh ngày 01/05/2019

Đối với tôi, an toàn và sự phát triển của con được ưu tiên lên hàng đầu. Cho nên, suốt thời gian qua tôi sống trên danh nghĩa có chồng cũng như không. Tôi làm trong ngành giáo dục nên một mình tôi vẫn chăm lo và nuôi dưỡng các cháu một cách tốt nhất cả về mặt vật chất và tinh thần. Tôi là người con dâu tốt, hiếu thảo với gia đình chồng nên được bố mẹ chồng yêu thương, bên vực, gia đình nhà chồng rất quý mến, quan tâm và luôn luôn ủng hộ tôi, nhất là việc tin tưởng các cháu do tôi chăm sóc và nuôi dưỡng sẽ có cuộc sống tốt và an toàn nhất. Ngay cả chính bố mẹ đẻ ra chồng tôi mà anh ý (Nguyên đơn) còn không đối xử tử tế, đã từng đe dọa, uy hiếp bố mẹ đẻ của mình. Khi bố mẹ ốm đau, Tết nhất cũng không thăm nom ngó ngàng... Khi nguyên đơn không có tư cách đạo đức như vậy thì không thể nuôi dưỡng cũng như chăm lo cho các cháu (con tôi) một cách bình thường được.

Còn về tình cảm, tôi kính đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của nguyên đơn, tôi không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Anh A có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị B phát biểu: Anh A bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc con cái; Ngăn cản thành viên trong gia đình gặp gỡ người thân, cưỡng ép thành viên ra khỏi chỗ ở hợp pháp và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Mặc dù chị B vẫn còn tình cảm với anh A, nhưng tình cảm phải có từ hai phía nên chị B cũng đồng ý ly hôn với anh A. Đề nghị áp dụng các quy định của luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của anh A. Đề nghị giao cả ba con chung cho chị B chăm sóc và nuôi dưỡng. Yêu cầu anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

Chị B trình bày: Đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Đồng ý ly hôn với anh A. Mong muốn xin được nuôi cả ba con. Đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh A mỗi tháng 3.000.000 đồng/ con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung. Hiện vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Chấp hành tốt các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước khi có quyết định xét xử.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A. Chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B. Về con chung: Đề nghị giao cả 3 con chung cho chị B được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh A có đơn xin ly hôn chị B gửi tại Tòa án nhân dân quận L. Hiện chị B đang sinh sống tại phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận L. Anh A có đơn xin xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh A xây dựng gia đình với chị B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, Thành phố Hà Nội ngày 11/12/2010. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Chị B cho rằng anh A có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến gia đình. Anh A trình bày vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai từ năm 2019. Chị B trình bày vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nay anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh A đề nghị được ly hôn, chị B đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của anh A. Xét mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của anh A theo định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 03 chung là cháu Đ, sinh ngày 11/1/2012; cháu B, sinh ngày 01/03/2017 và cháu H, sinh ngày 01/05/2019. Hiện nay cả ba cháu đang ở với chị B. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị B mong muốn được nuôi cả ba con chung. Anh A đồng ý theo nguyện vọng của các con. Điều này cũng phù hợp nguyện vọng của các con. Do vậy giao cả ba cháu cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi cháu 3 triệu đồng/tháng. Chị B đồng ý với mức cấp dưỡng này. Do vậy anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Anh A và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh A phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 của điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh A

Về quan hệ hôn nhân: Anh A sinh năm 1985 được ly hôn với chị B sinh năm 1986

Về con chung: Xác định anh A và chị B có 03 con chung Đ, sinh ngày 11/1/2012; cháu B, sinh ngày 01/03/2017 và cháu H, sinh ngày 01/05/2019. Giao cả ba con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. A có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận L ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo LB số 0018524, nay được chuyển thành án phí và Anh A còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh A, có mặt chị B. Báo cho chị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi gửi:

- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận L;
- THADS quận L;
- UBND phường X, quận T, Thành phố

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Nội;
- Lưu TA

Hoàng Thị Thu Nga